

Bố Trạch, ngày 14 tháng 9 năm 2022

Số: 137/2022/QĐCNTTLH

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 5581, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trương Thị S và anh Nguyễn Văn H;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Trương Thị S;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Trương Thị S, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Người bị kiện: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 29 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị S và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị S, anh H có một con chung tên Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 18/01/2019. Khi ly hôn chị Trương Thị S và anh Nguyễn Văn H thống nhất giao con chung cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H thỏa thuận có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) kể từ tháng 09/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Sau khi ly hôn, các bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải vụ kiện: Các bên tham gia hòa giải không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- UBND xã Đ, huyện B;
- (GCNKH số: 25/2020)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng